KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt

Tên bài học: Bài 112. **ưu, ươu (2 tiết )**

Tiết chương trình: 253, 254

Thời gian thực hiện: **10/2/2025**

**. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần **ưu, ươu**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ưu, ươu**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ưu**, vần **ươu.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Hươu, cừu, khướu và sói**.

- Viết đúng các vần **ưu, ươu**, các tiếng (con) **cừu**, **hươu** (sao) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: Máy tính, máy chiếu.

2/ HS: sgk, bảng con, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)****a/ Khởi động:**- Ổn định lớp.**b/ Giới thiệu bài.**Giới thiệu nội dung học.**2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới. (30’)****Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá.****\* Dạy vần ưu**- GV giới thiệu vần ưu- HS phân tích vần ưu- GV đánh vần, đọc trơn.- YC HS đánh vần, đọc trơn - Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì?- Trong từ “ con cừu” có tiếng nào chứa vần ưu vừa học?- Gọi HS phân tích tiếng cừu- Gv nhận xét.- GV đánh vần, đọc trơn tiếng cừu- Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)**\*** **Dạy vần ươu ( Dạy tương tự như vần ưu)**- Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)**Hoạt động 2: Luyện tập** ***\* Mở rộng vốn từ*** (BT2: Sút bóng vào hai khung thành cho trúng - tổ chức vui)- GV chỉ hình, nêu YC: Mỗi HS là 1 cầu thủ, cần sút trúng bóng vào khung thành có vần **ưu**, có vần **ươu**.- GV chỉ từng quả bóng, 1 HS đánh vần (nếu cần), cả lớp đọc trơn: **ốc bươu, quả lựu, ngải cứu**,.../ HS đọc thầm, làm bài.- 2 HS lên bảng thi sút bóng - GV chỉ từng quả bóng, cả lớp: Tiếng **bươu** có vần **ươu**. Tiếng **lựu** có vần **ưu**.***\* Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **ưu, ươu, con cừu, hươu sao**. b) Viết vần: **ưu, ươu**- 1 HS đọc vần **ưu, ươu**, nói cách viết. - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao cách nối nét giữa **ư** và **u**, dấu râu đặt trên **ư**. / Làm tương tự với vần **ươu**.- HS viết: **ưu, ươu** (2 lần). c) Viết tiếng: (con) **cừu, hươu** (sao)- GV vừa viết mẫu: **cừu**, vừa hướng dẫn. Chú ý dấu huyền đặt trên **ư**. / Làm tương tự với tiếng **hươu**. - HS viết: (con) **cừu, hươu** (sao) (2 lần). TIẾT 2***Hoạt động 3: Tập đọc*** (BT 3)a) GV chỉ hình minh hoạ bài **Hươu, cừu, khướu và sói**, giới thiệu hình ảnh từng con vật: **hươu, cừu, khướu và sói.**b) GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm; đọc lời kêu cứu của cừu, tiếng la to của khướu với giọng phù hợp. Giải nghĩa: **be** (tiếng cừu hoặc dễ kêu to), **co giò chạy** (co cao chân chạy vội).c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp)d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 12 câu. GV đánh số thứ tự từng câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp). e) Thi đọc 2 đoạn (8 câu / 4 câu); thi đọc cả bài. g) Tìm hiểu bài đọc g1) Ghép đúng - GV chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc.- 1 HS làm mẫu: a) Cừu - 3) kêu to để cứu hươu. - YC HS làm bài. - 1 HS đọc kết quả (GV giúp HS nối các vế câu trên bảng lớp). - Cả lớp đọc kết quả (chỉ đọc từ ngữ): a) Cừu - 3) kêu to để cứu hươu. b) Khướu - 1) làm sói sợ, bỏ cừu, chạy mất. c) Ba bạn - 2) từ đó thân nhau.GV: Em thích nhân vật nào? Vì sao? - GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì? HS phát biểu. GV: Câu chuyện khen ngợi những người bạn tốt biết giúp nhau, chống lại kẻ ác.**\*Củng cố và dặn dò (5’)**- GV nhắc HS về nhà xem trước bài 113 (oa, oe).- Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.- HS nghe.- HS trả lời.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS quan sát, trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS nghe.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS đọc, làm bài.- HS thực hiện.- HS trả lời.- HS đọc.- HS đọc- HS quan sát.- HS nghe.- HS đọc.- HS nghe.- HS đọc.- HS đọc.- HS thi đọc.- HS đọc.- HS làm bài.- HS thực hiện.- HS đọc- HS trả lời.- HS trả lời.- HS nghe.- HS nghe. | **-GV hướng dẫn HS chậm phân tích vần ưu, ươu** |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**